# 1.Phân tích yêu cầu người dùng

## Yêu cầu phi chức năng

VD: dễ hiểu, giao diện bắt mắt, dùng được trên nhiều thiết bị, trình duyệt…

## Yêu cầu chức năng

### Nhóm người dùng của hệ thống

### **Chưa đăng nhập**

* + - Đăng ký/ đăng nhập
    - Xem tất cả, chi tiết một sản phẩm
* Search sản phẩm
* CRUD giỏ hàng
* Order (cần nhập thông tin: tên, sđt, địa chỉ)
* Xem thông tin đơn hàng (không chứa thông tin giao hàng)
* **Đã đăng nhập**
* Thừa hưởng tất cả chức năng của khách hàng chưa đăng nhập (trừ đăng ký/ đăng nhập)
* Order ( sử dụng thông tin có sẵn hoặc có thể tự nhập)
* Xem thông tin đơn hàng
* Xem lịch sử
* Sửa thông tin(tên, sđt, địa chỉ)
* Đăng xuất

### Phân tích chức năng

* **Đăng ký**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Khách hàng chưa đăng nhập |
| ***Mô tả*** | Đăng ký |
| ***Kích hoạt*** | Người dùng ấn vào nút “register” trên thanh header |
| ***Đầu vào*** | * Username * Name * Gender * Avatar * Email * Phone * DOB * Address * Password |
| ***Trình tự xử lý*** | 1. Chuyển sang form đăng ký 2. Khi người dùng ấn “Register”, kiểm tra không được để trống hoặc không hợp lệ, nếu    1. Trống hoặc không hợp lệ: thông báo lỗi    2. Hợp lệ: tiếp tục 3. Lấy thông tin từ form, kiểm tra tên Username, Email, Phone có trùng với 1 tài khoản nào không    1. Có: chuyển hướng về trang đăng ký và thông báo lỗi    2. không: chuyển hướng về trang đăng nhập và thông báo thành công |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: Hiển thị trang đăng nhập và thông báo thành công * Sai: Hiển thị trang đăng ký và thông báo lỗi |
| ***Lưu ý*** | * Validate bằng JS |

* **Đăng nhập**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Khách hàng chưa đăng nhập |
| ***Mô tả*** | Đăng nhập |
| ***Kích hoạt*** | Người dùng ấn vào nút “login” trên thanh header |
| ***Đầu vào*** | * Tên đăng nhập * Mật khẩu |
| ***Trình tự xử lý*** | 1. Chuyển sang form đăng nhập 2. Khi người dùng ấn đăng ký, kiểm tra không được để trống, nếu    1. Có: thông báo lỗi    2. Không: tiếp tục 3. Lấy thông tin từ form, kiểm tra tên đăng nhập và mật khẩu có khớp với 1 tài khoản nào không    1. Có:       1. Tạo phiên đăng nhập, lưu id, username, name, gender, phone, avatar, address vào phiên       2. Chuyển hướng tới trang của người dùng    2. Sai: chuyển hướng về trang đăng nhập và thông báo lỗi |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: Hiển thị trang người dùng ở trạng thái đã đăng nhập * Sai: Hiển thị trang đăng nhập và thông báo thất bại |
| ***Lưu ý*** | * Validate bằng JS |

* **Xem tất cả sản phẩm**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Khách hàng |
| ***Mô tả*** | Xem tất cả sản phẩm |
| ***Kích hoạt*** | Người dùng vào trang chủ |
| ***Đầu vào*** |  |
| ***Trình tự xử lý*** | * Hiển thị tất cả sản phẩm lên theo trang |
| ***Đầu ra*** | * Hiển thị thông tin sản phẩm |

* **Xem chi tiết một sản phẩm**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Khách hàng |
| ***Mô tả*** | Xem chi tiết một sản phẩm- |
| ***Kích hoạt*** | Người dùng ấn vào một sản phẩm cụ thể tại trang chủ hoặc trong giỏ hàng hoặc trong hóa đơn |
| ***Đầu vào*** | * Mã sản phẩm |
| ***Trình tự xử lý*** | 1. Chuyển sang trang chi tiết sản phẩm 2. Kiểm tra mã sản phẩm có tồn tại không    1. Có: hiển thị sản phẩm    2. Sai: chuyển hướng về trang chủ và thông báo lỗi |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: Hiển thị sản phẩm * Sai: Hiển thị trang chủ và thông báo lỗi |

* **Search sản phẩm**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Khách hàng |
| ***Mô tả*** | Search sản phẩm |
| ***Kích hoạt*** | Người dùng nhập từ khóa tìm kiếm vào trường tìm kiếm trên thanh header sau đó nhấn enter |
| ***Đầu vào*** | * Từ khóa tìm kiếm |
| ***Trình tự xử lý*** | * Tìm kiếm các sản phẩm có tên phù hợp với từ khóa tìm kiếm, nếu   + Tìm thấy: hiển thị sản phẩm   + không có bất kì sản phẩm nào được tìm thấy:hiện “Không tìm thấy bất kì sản phẩm nào!” |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: Hiển thị sản phẩm theo từ khóa tìm kiếm * Sai: Hiển thị trang chủ và thông báo lỗi |

* **Thêm sản phẩm vào giỏ hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Khách hàng |
| ***Mô tả*** | Thêm sản phẩm vào giỏ hàng |
| ***Kích hoạt*** | Người dùng ấn vào nút “Thêm vào giỏ hàng” cạnh sản phẩm. |
| ***Đầu vào*** | * Mã sản phẩm |
| ***Trình tự xử lý*** | 1. Mở phiên xử lý 2. Kiểm tra số lượng sản phẩm trong giỏ hàng đa đạt 50 chưa, nếu có: báo lỗi và dừng phiên xử lý 3. Kiểm tra trong phiên giỏ hàng đã tồn tại mã sản phẩm này chưa    1. Có: tăng số lượng lên 1 trong giỏ hàng theo mã sản phẩm    2. Không: tạo sản phẩm mới trong giỏ hàng có số lượng là 1 4. Tăng số lượng trong icon giỏ hàng trên thanh header |
| ***Đầu ra*** | * Đúng:cập nhật số lượng sản phẩm trong giỏ hàng * Sai: thông báo thất bại |

* **Xem giỏ hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Khách hàng |
| ***Mô tả*** | Xem giỏ hàng |
| ***Kích hoạt*** | Người dùng ấn vào biểu tượng giỏ hàng trên thanh header |
| ***Đầu vào*** |  |
| ***Trình tự xử lý*** | * Kiểm tra xem giỏ hàng có trống không, nếu   + Có: hiện ảnh giỏ hàng trống   + Không: hiển thị tất cả sản phẩm trong giỏ hàng |
| ***Đầu ra*** | * Hiển thị thông tin giỏ hàng |

* **Cập nhật số lượng sản phẩm trong giỏ hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Khách hàng |
| ***Mô tả*** | Cập nhật số lượng sản phẩm trong giỏ hàng |
| ***Kích hoạt*** | Người dùng ấn vào nút “+” hoặc “-” hoặc biểu tượng thùng rác trong trang xem giỏ hàng |
| ***Đầu vào*** | * Mã sản phẩm trong giỏ hàng * Loại hành động |
| ***Trình tự xử lý*** | 1. Mở phiên xử lý 2. Kiểm tra loại hành động, nếu là    1. +: Kiểm tra số lượng sản phẩm trong giỏ hàng đa đạt 50 chưa, nếu       1. có: báo lỗi và dừng phiên xử lý       2. Không: tăng số lượng lên 1 trong giỏ hàng theo mã sản phẩm trong giỏ hàng    2. -: giảm số lượng xuống 1 trong giỏ hàng theo mã sản phẩm trong giỏ hàng    3. Del: xóa sản phẩm trong giỏ hàng theo mã sản phẩm trong giỏ hàng |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: cập nhật số lượng sản phẩm trong giỏ hàng * Sai: thông báo thất bại |

* **Đặt hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Khách hàng |
| ***Mô tả*** | Đặt hàng |
| ***Kích hoạt*** | Người dùng ấn vào nút “Order” trong trang xem giỏ hàng |
| ***Đầu vào*** |  |
| ***Trình tự xử lý*** | 1. Mở phiên xử lý 2. Kiểm tra giỏ hàng có trống không, nếu có: quay về trang xcm giỏ hàng và báo lỗi 3. Kiểm tra có phải khách hàng chưa đăng nhập không, nếu phải kiểm tra có trường nào chưa nhập không, nếu có quay về trang xem giỏ hàng và báo lỗi 4. Tạo description từ thông tin giao hàng và ghi chú 5. Kết nối database 6. Lưu hóa đơn vào bảng orders 7. Lưu từng sản phẩm vào bảng order\_details |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: Lưu vào database và chuyển sang trang thông tin đơn hàng * Sai: chuyển sang trang giỏ hàng và thông báo thất bại |
| ***Lưu ý*** | * Validate bằng JS |

* **Xem thông tin đơn hàng**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Khách hàng |
| ***Mô tả*** | Xem thông tin đơn hàng |
| ***Kích hoạt*** | Người dùng ấn đơn hàng cụ thể trong trang lịch sử đơn hàng hoặc truy cập bằng đường link đối với khách hàng không có tài khoản |
| ***Đầu vào*** | * Mã đơn hàng |
| ***Trình tự xử lý*** | 1. Chuyển sang trang xem thông tin đơn hàng 2. Hiển thị thông tin đơn hàng, kiểm tra xem đây có phải đơn hàng của người dùng đang xem hay không, nếu    1. Phải: hiển thị thông tin giao hàng    2. Không: không hiển thị thông tin giao hàng |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: Hiển thị thông tin đơn hàng * Sai: Hiển thị trang chủ và thông báo thất bại |

* **Xem lịch sử**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Khách hàng đã đăng nhập |
| ***Mô tả*** | Xem lịch sử |
| ***Kích hoạt*** | Người dùng ấn vào nút “Orders” trên thanh header |
| ***Đầu vào*** |  |
| ***Trình tự xử lý*** | * Chuyển sang trang xem lịch sử * Kiểm tra lịch sử có trống không, nếu   + Có: hiển thị ảnh “lịch sử trống”   + Không: hiện thị các đơn hàng trong lịch sử |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: Hiển thị lịch sử * Sai:chuyển sang trang chủ và thông báo thất bại |

* **Sửa thông tin**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Khách hàng đã đăng nhập |
| ***Mô tả*** | Sửa thông tin |
| ***Kích hoạt*** | Người dùng ấn vào nút “Update info” trên thanh header |
| ***Đầu vào*** | * Username * Name * Gender * Avatar * Email * Phone * DOB * Address * Password mới * Password cũ |
| ***Trình tự xử lý*** | 1. Chuyển sang form “Update info” 2. Khi người dùng nhấn “Update”, lấy thông tin từ form 3. Kiểm tra các trường có điền đầy đủ không và có hợp lệ không, nếu    1. không: báo lỗi    2. Có: kiểm tra xem Password cũ có trùng khớp Password không, nếu       1. Có: cập nhật thông tin, refresh session, chuyển hướng về form “Update info” và báo thành công       2. Không: chuyển hướng về form “Update info” và báo lỗi |
| ***Đầu ra*** | * Đúng: cập nhật thông tin * Sai: thông báo thất bại |

* **Đăng xuất**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Các tác nhân*** | Khách đã đăng nhập |
| ***Mô tả*** | Đăng xuất |
| ***Kích hoạt*** | Người dùng ấn vào nút “Đăng xuất” trên thanh header |
| ***Đầu vào*** |  |
| ***Trình tự xử lý*** | 1. Xóa session 2. Chuyển hướng về trang chủ |
| ***Đầu ra*** | đăng xuất khỏi tài khoản |

# 